

Bản án số: 05/2023/HNGĐ -ST
Ngày 20/3/2023
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Lương Hồng
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Thắng
Ông Trần Quang Chữ

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ái - Thư ký TAND huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên

- Đại diện VKSND huyện An Thi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 03 năm 2023 Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Thi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2022/TLST - HNGĐ ngày 19/12/2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXX- HNGĐ ngày 09/02/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1992 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Trú tại: ĐT, NT, Văn Giang, Hưng Yên

- *Bị đơn:* Chị Dương Thị Anh Th, sinh năm 1991 (vắng mặt)

ĐKHKT và nơi cư trú cuối cùng: A Đ, HHT, An Thi, Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 13/12/2022 và lời khai của anh Đ trình bày: Anh và chị Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Trụ vào năm 2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, vui vẻ. Sau 1 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị Th bỏ nhà đi, đi đâu không ai biết. Đến cuối năm 2019, chị Th về nhà bà Nếp ở, sau đó bà Nếp gọi cho anh về, anh đưa chị Th về nhà trọ, sau đó chị Th về nhà bà Nếp. Tháng 02/2020 chị Th lại đi, từ đó không có tin tức gì. Sau đó anh làm đơn ra TAND huyện An Thi yêu cầu tuyên bố chị Th mất tích, Tòa án đã đăng thông báo tìm kiếm chị Th nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của chị Th. Vì vậy anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không đề nghị Tòa giải quyết

Tại biên bản lấy lời khai bà Phí Thị Nếp (mẹ đẻ của chị Th) trình bày: Chị Th, anh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Trụ, Văn Giang, Hưng Yên vào năm 2017, sau khi cưới chị Th về ngay gia đình chồng chung sống. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó có mâu thuẫn hay không bà không rõ. Đến cuối năm 2019, chị Th về nhà bà người gây rộc, chị Th có nói bỏ trốn sang Trung Quốc và bị bắt, trục xuất về, bà có gọi anh Đ xuống, sau đó hai vợ chồng đưa nhau đi. Vài ngày sau bà và chị Th đi làm visa, chị Th làm được, còn bà không làm được. Sau đó chị Th đi từ tháng 02/2020 không có tin tức gì.

Về con chung: Chị Th có mang thai 5 tháng, cuối năm 2019 chị Th về nhà bà có bảo đã sinh con nhưng bà không thấy chị Th mang con về, còn việc chị Th có con không bà không rõ

Về tài sản chung: Không có

Tại biên bản xác minh với UBND xã Hoàng Hoa Thám: Chị Th là con của bà Phí Thị Nếp; trú tại: A Đ, HHT, Ân Thi, Hưng Yên. Ngày 27/11/2022, UBND xã nhận được quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 17/2022/QĐST-DS ngày 23/11/2022 về việc tuyên bố chị Th mất tích. Đến nay chị Th vẫn không có tin tức gì.

Tại biên bản xác minh với Công an xã Hoàng Hoa Thám: Chị Dương Thị Anh Th, sinh ngày 23/12/1991 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại A Đ, HHT, Ân Thi, Hưng Yên theo sổ hộ khẩu của bà Phí Thị Nếp (mẹ đẻ của chị Th).

Tại phiên tòa: Anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn chị Th được triệu tập đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

**** Ý kiến và quan điểm của đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa:***

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng:

- Trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán, thư ký chấp hành đúng quy định tại điều 48; 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ.

+ Về đường lối giải quyết:

Áp dụng điều 51, 53, khoản 2 điều 56, 57 Luật hôn nhân gia đình ; Khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 và điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Nguyễn Hữu Đ được ly hôn chị Dương Thị Anh Th

- Về con chung: Anh Đ không yêu cầu giải quyết.
- Tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Đ không yêu cầu giải quyết.

Sau này chị Th trở về có yêu cầu giải quyết con chung, tài sản chung, công nợ của vợ chồng sẽ xem xét ở một vụ việc dân sự khác.

- Án phí: Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ, chị Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Trụ vào ngày 29/12/2017. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Th, anh Đ là hợp pháp. Nay anh Đ có đơn xin ly hôn sẽ được áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết theo thủ tục chung. Chị Th có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại A Đ, HHT, Ân Thi nên việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Xét mâu thuẫn vợ chồng: Anh Đ xác định vợ chồng chung sống được khoảng một năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau, do vậy chị Th bỏ nhà đi, cuối năm 2019 chị Th về nhà bà nếp (mẹ đẻ của chị Th tại A Đ, HHT), tháng 2/2020 chị Th lại đi cho đến nay phù hợp với lời khai của bà Nếp. Từ khi chị Th đi không có tin tức của chị Th, theo bà Nếp trình bày anh Đ có gọi điện thoại và hỏi tin tức của chị Th, có bảo chị Th ở bên Trung Quốc có gọi cho anh Đ vài lần, sau đó không có tin tức gì nhưng ngày 15/6/2022, TAND huyện Ân Thi đã có công văn gửi Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an, ngày 24/6/2022 đã có công văn trả lời thì chị Dương Thị Anh Th có thông tin xuất, nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất xuất cảnh ngày 26/11/2019, nhập cảnh ngày 05/12/2019. Vì vậy, không có căn cứ khẳng định chị Th đi sang Trung Quốc. Đến nay anh Đ đã tìm rất nhiều biện pháp để tìm kiếm tin tức của chị Th nhưng không có kết quả. Do vậy đến tháng 6/2022 anh Đ có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ân Thi tuyên bố chị Dương Thị Anh Th mất tích. Tại Quyết định số 17/2022/QĐST-DS ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi đã tuyên bố chị Dương Thị Anh Th mất tích theo quy định của pháp luật. Từ khi anh Đ làm đơn khởi kiện xin ly hôn đến nay chị Dương Thị Anh Th không trở về, không có tin tức gì. Xét mục đích hôn nhân giữa anh Đ, chị Th không đạt được, việc chị Dương Thị Anh Th mất tích chính là căn cứ để chấp nhận yêu cầu và giải quyết cho anh Đ được ly hôn với chị Th theo khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình và khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về con chung: Anh Đ, bà Nếp thừa nhận khi chị Th bỏ đi thì chị Th đang mang thai 05 tháng. Cuối năm 2019 chị Th về có bảo đã sinh con tại Trung Quốc nhưng chị Th không mang con về vì vậy bà Nếp, anh Đ không biết chị Th có sinh con hay không nên không có căn cứ giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Đ không đề nghị Tòa giải quyết .
Tuy nhiên sau này chị Th trở về và có yêu cầu Tòa giải quyết con chung, tài sản chung sẽ xem xét ở 1 vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Hữu Đ được ly hôn chị Dương Thị Anh Th.

2- Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh Đ không đề nghị Tòa giải quyết.
Tuy nhiên sau này chị Th trở về và có yêu cầu Tòa giải quyết con chung, tài sản chung sẽ xem xét ở 1 vụ án dân sự khác.

4 - Về án phí : Anh Đ phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai thu số 0003081 ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Anh Đ đã nộp đủ.

5- Quyền kháng cáo: Anh Đ, chị Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ân Thi;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Nghĩa Trụ; Văn Giang;
Hưng Yên;
- Lưu HSVA.

Hoàng Lương Hồng

